**Tuần 5:**

**Tiết 1: LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy:05/10/2020**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

**I ) MỤC TIÊU :**

\_ HS biết vận dụng các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức để tính đúng giá trị của biểu thức.

\_ Rèn luyện cho HS tính cẩn thận, chính xác trong tính toán.

\_ Rèn luyện kĩ năng thực hiện các phép tính.

**II ) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH :**

\_ GV : SGK, thước thẳng, phấn màu …

\_ HS : SGK, thước kẻ …

**III ) TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| **HOẠT ĐỘNG 1 : KIỂM TRA BÀI CŨ** | | | |
| \_ GV đặt câu hỏi :  + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không có dấu ngoặc.  GV cho HS sửa bài tập 105 trang 15 SBT  + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc.  GV cho HS làm bài tập 77 trang 32  \_ GV nhận xét, đánh giá, cho điểm | | \_ HS trả lời câu hỏi và sửa bài tập lên bảng |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : LUYỆN TẬP** | | | |
| **Bài 78 trang 82 SGK**  \_ GV gọi 1 HS lên bảng làm bài  **Bài 79 trang 33 SGK**  \_ GV gọi 1 HS đứng lên trả lời  \_ GV giải thích : giá tiền quyển sách là : 18000.2 : 3  \_ GV : Qua kết quả bài 78 giá 1 gói phong bì là bao nhiêu ?  **Bài 80 trang 33 SGK**  \_ GV gọi 1 số HS lên bảng làm bài  **Bài 81 trang 33 SGK**  \_ GV tập cho HS sử dụng máy tính như trong SGK  **Bài 82 trang 33 SGK**  \_ GV gọi 1 HS lên bảng làm bài | \_ HS :  12000 – (1500 . 2 + 1800 . 3 + 1800 . 2 : 3)  = 12000 – (3000 + 5400 + 3600 : 3)  = 12000 – (3000 + 5400 + 1200)  = 12000 – 9600 = 2400  \_ HS : An mua hai bút chì giá 1500 đồng một chiếc, mua ba quyển vở giá 1800 đồng một quyển, mua một quyển sách và một gói phong bì. Biết số tiền mua ba quyển sách bằng số tiền mua hai quyên vở, tổng số tiền phải trả là 12000 đồng. Tính giá 1 gói phong bì.  \_ HS : Giá một gói phong bì là 24000 đồng  \_ HS :    \_ HS tập sử dụng máy tính như chỉ dẫn trong SGK  \_ HS :  34 – 33 = 81 – 27 = 54  33(3 – 1) = 27.2 = 54  Trả lời : Cộng đồng các dân tộc Việt Nam có 54 dân tộc | | **Bài 78 trang 82 SGK**  12000 – (1500 . 2 + 1800 . 3 + 1800 . 2 : 3)  = 12000 – (3000 + 5400 + 3600 : 3)  = 12000 – (3000 + 5400 + 1200)  = 12000 – 9600 = 2400  **Bài 79 trang 33 SGK**  Giá tiền quyển sách là : 18000.2 : 3  Qua kết quả bài 78 giá 1 gói phong bì là 24000 đồng  **Bài 80 trang 33 SGK**        **Bài 82 trang 33 SGK**  34 – 33 = 81 – 27 = 54  33(3 – 1) = 27.2 = 54  Trả lời : Cộng đồng các dân tộc Việt Nam có 54 dân tộc |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ** | | | |
| \_ Xem lại những bài đã sửa  \_ Bài tập về nhà : 106, 107, 108, 109, 110 trang 15 SBT  \_ Tiết sau luyện tập | | | |

**\* Rút kinh nghiệm:**

\_ Giáo viên cho các dạng bài tập vận dụng các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức để tính đúng giá trị của biểu thức.

\_ Rèn luyện cho HS tính cẩn thận, chính xác trong tính toán.

**Tiết 2: LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy:05/10/2020**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

**I ) MỤC TIÊU :**

**-**Rèn kỹ năng giải toán thực tế

\_ HS biết vận dụng các qui ước về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức để tính đúng giá trị của biểu thức.

\_ Rèn luyện cho HS tính cẩn thận, chính xác trong tính toán.

\_ Rèn luyện kĩ năng thực hiện các phép tính

**II ) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH :**

\_ GV : SGK, thước thẳng, phấn màu …

\_ HS : SGK, thước kẻ …

**III ) TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| **HOẠT ĐỘNG 1 : KIỂM TRA BÀI CŨ** | | | |
| \_ GV đặt câu hỏi :  + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức không có dấu ngoặc.  + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc.  \_ GV nhận xét, đánh giá, cho điểm | | \_ HS trả lời câu hỏi và sửa bài tập lên bảng |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : LUYỆN TẬP** | | | |
| **Bài 1:** Hãy tính giá trị biểu thức :  a) 5.32 – 4.6  b) 33.10 + 22.12  \_ GV gọi 2 HS lên bảng làm bài  **Bài 2:**Thực hiện phép tính với biểu thức có dấu ngoặc  a) 100 : {2.[52 – (35 – 8)]}  b) 80 – [130 – (12 – 4)2]  \_ GV gọi 1 HS đứng lên trả lời  **Bài 3:**  Bạn Hoa đi bộ từ nhà đến trường với vận tốc 50 m/phút. Nhưng khi đi được 10 phút thì Hoa ghé vào tiệm bách hóa để mua dụng cụ học tập. Sau đó, Hoa đi thêm 300 mét nữa thì đến trường. Hỏi quãng đường từ nhà Hoa đến trường là bao nhiêu? (Xem nhà, tiệm bách hóa và trường là 3 điểm thẳng hàng)?  **Bài 4:**  Đầu năm học, mẹ cho An 350 000đ. An mua 10 quyển tập giá 8 000đ 1 quyển, 5 bút giá 4 000đ 1 bút và 1 chiếc cặp giá 230 000đ. Hỏi An còn lại bao nhiêu tiền?  **Bài 5:**  GV trình chiếu bài tập 5  Ba bạn An, Bình, Nam cùng góp tiền để mua một quả bóng. Bạn Nam góp 30.000 đồng, bạn Bình góp gấp đôi bạn Nam và bạn An góp ít hơn bạn Bình là 15.000 đồng. Hỏi ba bạn đã mua quả bóng giá bao nhiêu tiền?  \_ | \_ HS :  a) 5.32 – 4.6 = 5.9 – 4.6  = 45 – 24 = 21  b) 33.10 + 22.12 = 27.10 + 4.12  = 270 + 48 = 318  a) 100 : {2.[52 – (35 – 8)]}  = 100 : {2.[52 – 27]}  = 100 : {2.25}  = 100 : 50 = 2  b) 80 – [130 – (12 – 4)2]  = 80 – [130 – 82]  = 80 – [130 – 64]  = 80 – 66 = 14  \* Quãng đường từ nhà bạn Hoa đến tiệm bách hóa:  50 . 10 = 500 (m)  \*Quãng đường từ nhà bạn Hoa đến trường:  500 + 300 = 800(m)  Đáp số: 800(m)  \_ HS tập sử dụng máy tính như chỉ dẫn trong SGK  \_ HS :  Giá của 10 quyển tập là:  10 000 x 8 = 80 000 ( đồng )  \* Giá của 5 cây bút là:  4 000 x 5 = 20 000 ( đồng )  \*Số tiền An còn lại là:  350 000 – (80 000 + 20 000 + 230 000) = 20 000 ( đồng )  Đáp số: 20 000 đồng  \_ GV gọi 1 số HS lên bảng làm bài  Số tiền Bình góp là:  2. 30 000 = 60 000 ( đồng )  Số tiền An góp là:  60 000 – 15 000 = 45 000( đồng )  Giá tiền quả bóng là:  30 000 + 60 000 + 45 000 = 135 000đ  Đáp số: 135 000 đồng | | **Bài 1:**  a) 5.32 – 4.6 = 5.9 – 4.6  = 45 – 24 = 21  b) 33.10 + 22.12 = 27.10 + 4.12  = 270 + 48 = 318  **Bài 2:**  **a**) 100 : {2.[52 – (35 – 8)]}  = 100 : {2.[52 – 27]}  = 100 : {2.25}  = 100 : 50 = 2  b) 80 – [130 – (12 – 4)2]  = 80 – [130 – 82]  = 80 – [130 – 64]  = 80 – 66 = 14  **Bài 3**  \* Quãng đường từ nhà bạn Hoa đến tiệm bách hóa:  50 . 10 = 500 (m)  \*Quãng đường từ nhà bạn Hoa đến trường:  500 + 300 = 800(m)  Đáp số: 800(m)  **Bài 4**  Giá của 10 quyển tập là:  10 000 x 8 = 80 000 ( đồng )  \* Giá của 5 cây bút là:  4 000 x 5 = 20 000 ( đồng )  \*Số tiền An còn lại là:  350 000 – (80 000 + 20 000 + 230 000) = 20 000 ( đồng )  Đáp số: 20 000 đồng  **Bài 5:**  Số tiền Bình góp là:  2. 30 000 = 60 000 ( đồng )  Số tiền An góp là:  60 000 – 15 000 = 45 000( đồng )  Giá tiền quả bóng là:  30 000 + 60 000 + 45 000 = 135 000đ  Đáp số: 135 000 đồng |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ** | | | |
| \_ Xem lại những bài đã sửa  \_ Bài tập về nhà : 108, 109, 110 trang 15 SBT  \_ Tiết sau Tính chất chia hết của một tổng. | | | |

**\* Rút kinh nghiệm:**

**\_**Rèn kỹ năng giải toán thực tế, chỉ cho học sinh biết cách phân tích đề, gạch chân vào các nội dung chính có trong đề

\_ Rèn luyện cho HS yếu kém tính cẩn thận, chính xác trong tính toán.

**Tiết 3: TÍNH CHẤT CHIA HẾT CỦA MỘT TỔNG**

**Ngày dạy:07/10/2020**

**Lớp dạy: 6A2, 6A3**

**I ) MỤC TIÊU :**

\_ HS nắm được các tính chất chia hết của một tổng, một hiệu

\_ HS biết nhận ra một tổng của hai hay nhiều số, mot hiệu của hai số có hay không chia hết cho một số mà không cấn tính giá trị của tổng, của hiệu đó

- Biết sử dụng kí hiệu 

- Rèn luyện cho HS tính chính xác khi vận dụng các tính chất chia hết nói trên

**II ) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH :**

\_ GV : SGK, thước thẳng, phấn màu …

\_ HS : SGK, thước kẻ …

**III ) TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| **HOẠT ĐỘNG 1 : KIỂM TRA BÀI CŨ** | | |
| \_ GV đặt câu hỏi  + Khi nào ta nói số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b khác 0. Cho ví dụ  + Khi nào số tự nhiên a không chia hết cho số tự nhiên b. Cho ví dụ  \_ GV: Có những trường hợp không tính tổng 2 số mà vẫn xác định được tổng đó có chia hết hay không cho một số nào đó. Để biết được điều này chúng ta vào bài học hôm nay | \_ HS :  + Số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b khác 0 nếu có số tự nhiên k sao cho a = b.k  *VD:* 6 chia hết cho 2 vì 6 = 2.3  + Số tự nhiên a không chia hết cho số tự nhiên b khác 0 nếu a= b.q + r  *VD:* 15 không chia hết cho 4 vì : 15 : 4 = 3 (dư 3) |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : NHẮC LẠI VỀ QUAN HỆ CHIA HẾT** | | |
| \_ Từ phần kiểm tra bài cũ, GV giới thiệu kí hiệu  a chia hết cho b là  a không chia hết cho b là  \_ GV yêu cầu HS ghi kí hiệu cho phần VD kiểm tra bài cũ | \_ HS nghe GV giới thiệu kí hiệu  \_ HS ghi kí hiệu | **1) Nhắc lại về quan hệ chia hết:**  \* a chia hết cho b,  KH:  *VD:*  \* a không chia hết cho b, KH:  *VD:* |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : TÍNH CHẤT 1** | | |
| \_ GV cho HS làm  trang 34 SGK  \_Qua các ví dụ trên, yêu cầu HS nhận xét  - GV giới thiệu kí hiệu “⇒”  *VD:*  \_ GV yêu cầu HS cho ví dụ  \_ GV: Nếu có , em hãy dự đoán xem ta suy ra được điều gì?  \_ GV lấy ví dụ HS cho phần ?1 trang 34 SGK yêu cầu HS cho biết hiệu của 2 số đó có chia hết cho 6, cho 7 không  \_ GV: Qua VD trên em rút ra nhận xét gì?  \_ GV: Em hãy viết dạng tổng quát của nhận xét trên  \_ GV: Hãy xét xem: Tổng 15 + 36 + 72 có chia hết cho 3?  \_ GV: Qua VD trên em rút ra nhận xét gì?  \_ GV yêu cầu HS viết dạng tổng quát của nhận xét trên  \_ GV: Khi viết dạng tổng quát cần chú ý đến điều kiện nào?  \_ GV: 2 nhận xét trên chính là phần chú ý SGK trang 34  \_ GV: Em hãy phát biểu nội dung của tính chất 1  *Củng cố:* Không làm phép cộng, phép trừ, hãy giải thích vì sao các tổng hiệu sau đều chia hết cho 11  33 + 22  88 – 55  44 + 66 + 77 | \_ HS lên bảng làm ví dụ      - Nếu mỗi số hạng của một tổng đều chia hết cho cùng một số thì tổng chia hết cho số đó  - HS cho VD:    \_ HS:    \_ HS:    \_ HS: Nếu số bị trừ và số trừ đều chia hết cho cùng một số thì hiệu chia hết cho số đó  \_ HS viết dạng tổng quát  \_ HS: 15 + 36 + 72 = 123  3  \_ HS: Nếu tất cả các số 1hạng của 1 tổng cùng chia hết cho 1 số thì tổng chia hết cho số đó  - HS: Điều kiện:  và  \_ Một vài HS phát biểu nội dung tính chất 1  vì  và  vì  và  vì ,  và | **2) Tính chất 1:**  trang 34 SGK  *- KH:* “⇒” đọc là suy ra (hoặc kéo theo)    *VD:*    - Tổng quát: SGK trang 34 |
| **HOẠT ĐỘNG 4 : TÍNH CHẤT 2** | | |
| \_ GV: Các nhóm làm  trang 35 SGK  \_ Yêu cầu: Nêu nhận xét cho mỗi phần. Từ đó dự đoán:  …  \_ Sau đó các nhóm treo bảng nhóm, cả lớp nhận xét các ví dụ của tất cả các nhóm  \_ GV: Cho các hiệu: ,  hãy xét:  có chia hết cho 5 không và  có chia hết cho 4?  \_ GV: Với nhận xét trên đối với một tổng có đúng với một hiệu không? Hãy viết dạng tổng quát  \_ GV: Em hãy lấy VD về tổng ba số trong đó có một số hạng không chia hết cho 3, hai số hạng còn lại chia hết cho 3. Hãy xét xem tổng đó có chia hết cho 3 không?  \_ GV: Nhận xét gì về VD trên? Hãy viết dạng tổng quát  \_ GV: Nếu tổng có ba số hạng trong đó có hai số hạng không chia hết cho một số nào đó, số còn lại chia hết cho số đó thì tổng có chia hết cho số đó không? Vì sao. Cho VD  \_ GV: Vậy nếu trong tổng chỉ có một số hạng của tổng không chia hết cho một số, còn các số hạng khác đều chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó. Chính là nội dung tính chất 2  \_ GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất 2  \_ GV: Dựa vào tính chất chia hết của một tổng ta có thể trả lời không cần tính tổng mà vẫn xác định được tổng có chia hết hay không chia hết cho một số nào đó bằng cách xét từng số hạng | \_ HS hoạt động theo nhóm  \_ *Nhận xét*: Nếu trong một tổng, hai số hạng có một số hạng không chia hết cho một số nào đó còn số hạng kia chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó  \_ HS1:  \_ HS2:  \_ HS:    \_ HS: Nhận xét trên vẫn đúng với một hiệu  - HS:  Có    \_ HS: Nếu một tổng có nhiều số hạng trong đó có một số hạng không chia hết cho một số nào đó, các số hạng còn lại đều chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó  \_ HS: Nếu tổng có ba số hạng trong đó có hai số hạng không chia hết cho một số nào đó, số còn lại chia hết cho số đó thì chưa thể kết luận tổng có chia hết cho số đó hay không  VD:    \_ HS nhắc lại tính chất 2 | **3) Tính chất 2:**    VD:  - *Tổng quát:* SGK trang 35    *- Chú ý:* Nếu nhiều hơn một số hạng không chai hết thì không kết luận được |
| **HOẠT ĐỘNG 5 : LUYỆN TẬP – CỦNG CỐ** | | |
| \_ GV cho HS làm ?3 , ?4 trong SGK trang 35  \_ GV sửa bài | \_ HS làm ?3 , ?4 trong SGK trang 35  \_ HS sửa bài vào tập |  |
| **HOẠT ĐỘNG 6 : HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ** | | |
| \_ Học kĩ bài ghi  \_ Làm bài tập: 83, 84 , 85 trang 35, 36 SGK  \_ Tiết sau luyện tập | | |

**\* Rút kinh nghiệm:**

\_ Giáo viên giảng kỹ các tính chất chia hết của một tổng, một hiệu

\_Giáo viên cho các bài tập để HS biết nhận ra một tổng của hai hay nhiều số, mot hiệu của hai số có hay không chia hết cho một số mà không cấn tính giá trị của tổng, của hiệu đó

- Cho nhiều bài tập rèn kỹ năng tính toán cho học sinh.